

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 9 – 2025

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Minh Chí

Bà Cao Hồng Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Dương Kim D. Sinh ngày 24/9/2000. Số căn cước: 095300001006, cấp ngày 20/10/2024. Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường T, khóm 19, Phường A, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Anh Ngô Trung K. Sinh năm: 2001. Số CCCD: 096201001242, cấp ngày 07/3/2022. Địa chỉ cư trú: Nhà không số, khóm 1, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là khóm 21, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của chị Dương Kim D trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị với anh Ngô Trung K tự nguyện kết hôn vào ngày 28/3/2023 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2023). Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không hòa hợp được. Nay chị xác định không còn tình cảm, không thể chung sống được nữa với anh K nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Ngô Trung K.

Về con chung: Có một con chung tên Ngô Bảo Ngọc, sinh ngày 16/10/2023 (giới tính: nữ). Hiện con đang sống cùng chị D. Khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn là anh Ngô Trung K: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh biết tham gia tố tụng tại vụ án nhưng anh đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ngô Trung K đến để tham gia các phiên xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Chị D và anh K tự nguyện kết hôn vào ngày 28/03/2023 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2023) đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Chị D yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Quá trình chung sống, chị D xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không hòa hợp được. Hiện chị D xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh K được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K. Đối với anh K đã biết việc chị D xin ly hôn nhưng không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của chị D và chấp nhận cho chị D ly hôn với anh K.

[4] Về con chung: Có một con chung tên Ngô Bảo Ngọc, sinh ngày 16/10/2023 (giới tính: nữ). Khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc, anh K không có ý kiến về yêu cầu này của chị D. Thực tế con cũng đang sống cùng chị D, để tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của cháu nên tiếp tục giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị D không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh K, đây là sự tự nguyện của chị D, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D xác định không có. Anh K không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của chị D.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình, chị D phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Dương Kim D ly hôn với anh Ngô Trung K.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Ngô Bảo Ngọc – sinh ngày 16/10/2023 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh K.

Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Chị D khai không có, không yêu cầu nên không xem xét.

4/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Dương Kim D phải chịu 300.000 đồng. Ngày 16/7/2025, chị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0011669 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND KV1 -Cà Mau;
- Phòng THADS KV1 - Cà Mau;
- **UBND phường An Xuyên, Tỉnh Cà Mau.**
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu

